

Đơn vị: Thanh tra thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương: 637

Biên Hòa, ngày 17 tháng 03 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước Thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.311.900.000	675.596.066	20,40	
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.311.900.000	675.596.066	20,40	
1	Chi quản lý hành chính	3.311.900.000	675.596.066	20,40	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.093.000.000	662.396.066	21,42	
	Chi lương, PC theo lương	2.283.000.000	506.700.124	22,19	
	Chi hoạt động	810.000.000	155.695.942	19,22	
	+Chi hoạt động		77.545.942		
	+ Chi tăng thu nhập		78.150.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	218.900.000	13.200.000	6,03	
	Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên đán	14.400.000	13.200.000	91,67	
	Trang phục thanh tra	76.500.000	0	0,00	
	Hỗ trợ giải quyết đơn	108.000.000	0	0,00	
	Kinh phí phần mềm HTCV-TL	20.000.000	0	0,00	

Mã chương: 637

Đơn vị: THANH TRA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã ĐVQHNS: 1063809

Mã cấp NS: 3



Ngày ký: 14/03/2025 17:30:35
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Tháng 1 đến tháng 3 Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	341	00000	0	218.900.000	218.900.000	218.900.000	218.900.000	13.200.000	13.200.000	0	0	0	205.700.000
13	341	00000	15.436.708	3.093.000.000	3.093.000.000	3.093.000.000	3.108.436.708	662.396.066	662.396.066	0	0	0	2.446.040.642
Cộng:			15.436.708	3.311.900.000	3.311.900.000	3.311.900.000	3.327.336.708	675.596.066	675.596.066	0	0	0	2.651.740.642
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN: Đối chiếu dự toán chốt số liệu đến ngày 14/03/2025 cho công tác sắp nhập bàn giao

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trương Thị Kim Oanh

Người ký: Nguyễn Quang Hà
Ngày ký: 14/03/2025 17:30:35
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai

Nguyễn Quang Hà

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lý Đồng Thị Xuân
Ngày ký: 14/03/2025 15:19:02
Đơn vị: THANH TRA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Lý Đồng Thị Xuân

Người ký: Đoàn Tuấn Dũng
Ngày ký: 14/03/2025 15:45:17
Đơn vị: THANH TRA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Đoàn Tuấn Dũng

Mã chương: 637

Đơn vị: THANH TRA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Mã ĐVQHNS: 1063809

Mã cấp NS: 3



Ngày ký: 14/03/2025 17:30:35
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 3 Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Chi khác	12	341	6449	00000	0	0	13.200.000	13.200.000	13.200.000	13.200.000
Lương theo ngạch, bậc	13	341	6001	00000	0	0	287.820.000	287.820.000	287.820.000	287.820.000
Phụ cấp chức vụ	13	341	6101	00000	0	0	7.956.000	7.956.000	7.956.000	7.956.000
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	341	6113	00000	0	0	1.404.000	1.404.000	1.404.000	1.404.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	341	6115	00000	0	0	20.145.996	20.145.996	20.145.996	20.145.996
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	13	341	6116	00000	0	0	44.347.680	44.347.680	44.347.680	44.347.680
Phụ cấp công vụ	13	341	6124	00000	0	0	73.944.000	73.944.000	73.944.000	73.944.000
Chi khác	13	341	6299	00000	0	0	27.532.704	27.532.704	27.532.704	27.532.704
Bảo hiểm xã hội	13	341	6301	00000	0	0	55.286.348	55.286.348	55.286.348	55.286.348
Bảo hiểm y tế	13	341	6302	00000	0	0	9.477.659	9.477.659	9.477.659	9.477.659
Kinh phí công đoàn	13	341	6303	00000	0	0	6.318.441	6.318.441	6.318.441	6.318.441
Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	13	341	6404	00000	0	0	78.150.000	78.150.000	78.150.000	78.150.000
Văn phòng phẩm	13	341	6551	00000	0	0	14.933.292	14.933.292	14.933.292	14.933.292
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoán điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	341	6601	00000	0	0	55.717	55.717	55.717	55.717
Cước phí bưu chính	13	341	6603	00000	0	0	2.080.429	2.080.429	2.080.429	2.080.429
Khoán công tác phí	13	341	6704	00000	0	0	15.500.000	15.500.000	15.500.000	15.500.000

Thuê thiết bị các loại	13	341	6754	00000	0	0	2.950.400	2.950.400	2.950.400	2.950.400
Thuê lao động trong nước	13	341	6757	00000	0	0	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	341	6912	00000	0	0	4.700.000	4.700.000	4.700.000	4.700.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	341	7756	00000	0	0	48.400	48.400	48.400	48.400
Chi các khoản khác	13	341	7799	00000	0	0	4.745.000	4.745.000	4.745.000	4.745.000
Cộng:					0	0	675.596.066	675.596.066	675.596.066	675.596.066
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN: Đối chiếu dự toán chốt số liệu đến ngày 14/03/2025 cho công tác sắp nhập bàn giao

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Trương Thị Kim Oanh

Người ký: Nguyễn Quang Hà
Ngày ký: 14/03/2025 17:30:35
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: VP KBNN Đồng Nai

Nguyễn Quang Hà

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lý Đồng Thị Xuân
Ngày ký: 14/03/2025 15:44:28
Đơn vị: THANH TRA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Lý Đồng Thị Xuân

Người ký: Đoàn Tuấn Dũng
Ngày ký: 14/03/2025 15:45:17
Đơn vị: THANH TRA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Đoàn Tuấn Dũng